

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án S45/2020/HSST
Ngày 07/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh,

Ông Bùi Văn Hồng,

Ông Nguyễn Thái Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý S 45/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử S 57/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/7/1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: S nhà 511, đường Nguyễn Văn C, phường G, quận L, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Đại học; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh từ ngày 22/5/2020 đến nay, Có mặt tại phiên tòa.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân Đ, Công ty Luật P, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

* Người bị hại:

1. Trương Huy T; Sinh năm 1995; Trú tại: S 539 đường H, xóm M, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Y; Sinh năm 1988; Trú tại: S 93 đường Hà Tông C, tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, Hà Tĩnh (Có mặt)

3. Bùi Thị S; Sinh năm 1963; Trú tại: S 99 đường T, tổ dân phố 1, phường N, thị xã H, Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

4. Nguyễn Thị H; Sinh năm 1970; Trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, Hà Tĩnh *(Có mặt)*

5. Lê Thị V; Sinh năm 1981; Trú tại: Xóm 18, xã T, huyện T, Hà Tĩnh *(Có mặt)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo), sinh năm 1973; địa chỉ: S 511 Nguyễn Văn C, phường G, quận L, thành phố H *(Có mặt)*;

2, Nguyễn Văn V (bố bị cáo), sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên *(Vắng mặt, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)*;

3, Nguyễn Văn Đ (chồng bị hại Nguyễn Thị Y), sinh năm 1984; địa chỉ: S 93 đường Hà Tông C, tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*;

4, Trần H Đ (Chồng bị hại Nguyễn Thị H), sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*;

** Người tham gia tố tụng khác:*

Trương Huy T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H là nhân viên của Công ty TNHH nhựa và bao bì D (Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) do ông Nguyễn Văn V (sinh năm 1973; trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên), là bố đẻ của H làm Giám đốc. Đầu năm 2018, H được phân công vào làm việc tại kho gạch của công ty ở Km S 9, Quốc lộ 1B, thuộc thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh với nhiệm vụ là khảo sát, phát triển thị trường, quảng cáo sản phẩm gạch ốp lát đến các đại lý kinh doanh gạch ốp lát trên địa bàn Hà Tĩnh với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Khoảng đầu tháng 8/2019, H tham gia chơi các trò chơi điện tử qua mạng Internet (chơi game) và bị thua lỗ, phải lấy tiền của công ty do H thu tiền bán gạch từ các đại lý để sử dụng vào việc chơi game. Đến cuối tháng 9 đầu tháng 10/2019, H làm thâm hụt của công ty S tiền khoảng 200.000.000 đồng và còn nợ chị Lê Thị V (sinh năm 1981; trú tại xóm 18, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) S tiền 300.000.000 đồng do H mượn để đầu tư kinh doanh trước đó nhưng bị thua lỗ, mất khả năng thanh toán. Để có tiền bù vào khoản thâm hụt của công

ty, trả nợ và sử dụng vào chơi game, H đã đưa ra các thông tin gian dối với các chủ cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát trên địa bàn Hà Tĩnh mà H quen biết như: vay tiền để nhập hàng, để đảo khế ngân hàng; đề nghị các đại lý nộp tiền để tham gia các chương trình khuY mãi du lịch, tặng vàng của công ty,... để người bị hại tin tưởng đưa tiền cho H rồi H chiếm đoạt.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020, Nguyễn Mạnh H đã 09 lần lừa đảo chiếm đoạt của 05 người bị hại với tổng S tiền 3.540.000.000 đồng. Cụ thể:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trương Huy T; trú tại S 539 đường H, xóm M, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh S tiền 1.000.000.000 đồng.

Anh T là chủ Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát N, có địa chỉ tại S 539 đường Hà Huy T, thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 6/2018, thông qua việc nhập gạch ốp lát cho cửa hàng kinh doanh gạch N, H quen biết anh T. Nên trong khoảng thời gian từ tháng 10/ 2019 đến đầu tháng 01/2020, H đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2019, H gọi điện thoại cho anh T nói dối là đang cần tiền để nhập hàng và đặt vấn đề vay anh T S tiền 300.000.000 đồng. Do có mối quan hệ làm ăn, quen biết H đã lâu, tin tưởng lời H nói là thật nên anh T đã đồng ý đưa 300.000.000 đồng cho H vào ngày 20/10/2019.

- Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 11/2019, H gọi điện thoại cho anh T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là cần tiền để nhập hàng và đặt vấn đề vay anh T S tiền 300.000.000 đồng. Anh T tin tưởng và đồng ý chuyển vào tài khoản của H S tiền 300.000.000 đồng vào ngày 05/11/2019.

- Lần thứ ba: Khoảng tháng 01/2020, H tiếp tục gọi điện thoại cho anh T nói dối là cần tiền để nhập hàng cuối năm chạy doanh S và đặt vấn đề vay anh T S tiền 400.000.000 đồng. Anh T tin tưởng và đồng ý đưa cho H 400.000.000 đồng vào ngày 08/01/2020.

Như vậy, H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh T S tiền 1.000.000.000 đồng. S tiền trên H sử dụng 100.000.000 đồng để trả nợ cho chị Lê Thị V do H vay trước đó, sử dụng 172.000.000 đồng bù vào tiền của công ty do H đã lấy để sử dụng chơi game làm thâm hụt trước đó, S còn lại H sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 02/2020, sau khi anh T nhiều lần yêu cầu trả nợ thì H mới trả cho anh T S tiền 20.000.000 đồng.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Y; trú tại S 93 đường Hà Tông C, tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh S tiền 700.000.000 đồng.

Chị Y là chủ Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát Đ, có địa chỉ tại S 59, đường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 6/2018 thông qua việc nhập gạch ốp lát cho Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát Đ, H quen biết với chị Y. Trong tháng 01/2020, H đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Y, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Đầu tháng 01/2020, H gọi điện thoại nói dối với chị Y là đang cần tiền để nhập hàng cuối năm chạy doanh S và đặt vấn đề vay chị Y S tiền 500.000.000 đồng, nhưng chị Y không đồng ý. Đến trưa ngày 09/01/2020, H tiếp tục đến nhà gặp chị Y và anh Nguyễn Văn Đ (chồng chị Y) tiếp tục đặt vấn đề vay tiền và hứa một vài ngày sau sẽ trả. Vì quan hệ làm ăn, quen biết và tin tưởng thông tin H đưa ra là thật. Nên chị Y đã đồng ý đưa cho anh Nguyễn Văn Đ S tiền 500.000.000 đồng, sau đó anh Đức đã đưa cho H S tiền 500.000.000 đồng vào chiều cùng ngày.

- Lần thứ hai: Tối ngày 09/01/2020, H tiếp tục gọi điện thoại cho chị Y nói dối là vẫn chưa đủ tiền để lấy hàng và hỏi vay thêm S tiền 200.000.000 đồng. Chị Y tin tưởng và đồng ý đưa cho anh Nguyễn Văn Đ S tiền 200.000.000 đồng, sau đó anh Đ đã đưa 200.000.000 đồng cho H vào ngày 10/01/2020.

Như vậy, H đã lừa đảo chiếm đoạt của Nguyễn Thị Y S tiền 700.000.000 đồng, H sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 02/2020, sau nhiều lần yêu cầu trả nợ, thì H mới trả cho chị Y 20.000.000 đồng.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị S; trú tại Tổ dân phố 1, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh S tiền 300.000.000 đồng.

Trong tháng 01/2020, H đã 02 lần lừa đảo chiếm đoạt của bà S chủ Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát T, có địa chỉ tại S 99, đường T thuộc Tổ dân phố 1, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Đầu năm 2020, bà S nghe một S đại lý bán gạch ở tỉnh Hà Tĩnh nói Công ty TNHH nhựa và bao bì D đang có chương trình khuyến mãi tổ chức cho các đại lý đi du lịch ở V. Nên bà S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Mậu A; sinh năm 1996; trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (là nhân viên kho gạch của Công ty TNHH nhựa và bao bì D tại Hà Tĩnh) để hỏi cách thức tham gia chương trình khuyến mãi. Sau đó, anh Nguyễn Mậu A gọi điện thoại thông báo lại cho H biết việc bà S muốn tham gia chương trình khuyến mãi của công ty để H làm việc trực tiếp với bà S. Khoảng 02 ngày sau, H đến cửa hàng gặp và nói dối với bà S là: “*Chương trình khuyến mãi này hết hạn rồi, giờ nếu muốn tham gia thì đi phải nộp tiền trước, lấy gạch sau, mỗi suất du lịch như vậy phải*

nộp trước 100.000.000 đồng”. Bà S tin là thật nên đã đồng ý tham gia. Ngày 06/01/2020, bà S đến Ngân hàng ACB Chi nhánh thị xã H chuyển vào tài khoản cho H S tiền 200.000.000 đồng để tham gia chương trình khuyến mãi với mục đích được tặng 02 suất du lịch V.

- Lần thứ hai: Khoảng 1 tuần sau, H tiếp tục đến cửa hàng, gặp và nói dối với bà S là *“Có thêm chương trình tặng vàng trong đêm gala du lịch ở V, nếu đi muốn tham gia thì cũng phải nộp tiền trước, nộp 100 triệu đồng thì sẽ được tặng 1 chỉ vàng”*. Bà S tin là thật nên đồng ý tham gia và nộp trực tiếp cho H S tiền 100.000.000 đồng.

Như vậy, H đã lừa đảo chiếm đoạt của bà S tổng S tiền là 300.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được S tiền này, H sử dụng 70.000.000 đồng để bù lại S tiền trước đó H lấy của công ty chơi game, còn 230.000.000 đồng H sử dụng chơi game, tiêu xài cá nhân hết.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H; trú tại xóm C, xã, T, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh S tiền 410.000.000 đồng.

Bà H là chủ Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát H Đề ở xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 6/2018, thông qua việc nhập gạch ốp lát nên H quen biết với bà H. Khoảng giữa tháng 01/2020, H cần tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân nên đã đến cửa hàng gặp và nói dối với bà H là *“Đợt này cháu đang cần tiền để đảo khế ngân hàng, đi cho cháu vay 500.000.000 đồng, vài ngày sau cháu trả”*. Vì có quan hệ làm ăn quen biết, nên bà H tin tưởng và đồng ý đưa cho H 300.000.000 đồng vào ngày 17/01/2020. Đến ngày 18/01/2020, bà H tiếp tục chuyển cho H S tiền 110.000.000 đồng.

Như vậy, H đã lừa đảo chiếm đoạt của bà H tổng S tiền là 410.000.000 đồng, H sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến đầu tháng 02/2020, sau nhiều lần đòi lại tiền thì H mới trả cho bà H S tiền 10.000.000 đồng.

5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị V; trú tại xóm 18, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh S tiền 1.130.000.000 đồng.

Chị V là chủ Cửa hàng kinh doanh gạch ốp lát B ở xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quen biết H từ khoảng tháng 6/2018, thông qua việc H thường xuyên nhập gạch ốp lát cho cửa hàng của chị V.

Khoảng tháng 01/2020, H cần tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân nên đã đến gặp và nói dối chị V là *“Sau Tết Nguyên đán, công ty có tổ chức chương trình du lịch xuân ở V và chương trình tặng vàng trong khi đi du lịch nhưng nếu muốn tham gia chị phải nộp tiền trước, lấy gạch sau, giá gạch cũng rẻ hơn giá bình thường. Cứ lấy 200.000.000 đồng tiền hàng thì sẽ được 01 suất du lịch và 100.000.000 đồng thì được tặng 01 chỉ vàng”*. Trước đó, chị V đã tham gia

chương trình du lịch ở Đ do công ty của H tổ chức một lần nên tin rằng thông tin H đưa ra lần này là thật và đồng ý tham gia. Ngày 15/01/2020, chị V đưa cho H 1.130.000.000 đồng để được hưởng 06 suất du lịch và 01 chỉ vàng. S tiền trên H sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10+ màu trắng, Imei 1: 356261103901870/01, Imei 2: 356262103901878/01 (thu của Nguyễn Mạnh H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự mình và tác động nhờ mẹ ruột bồi thường cho những người bị hại được hơn 2/3 tổng S tiền đã lừa đảo chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng S: 46/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Mạnh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Mạnh H từ 13 đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xử buộc bị cáo bồi thường đầy đủ cho các bị hại, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng vì thời gian đã lâu và thực hiện nhiều lần nên không nhớ rõ chi tiết từng lần thực hiện tội phạm nhưng đều thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai khác tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 01/2020 với thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin cần tiền để nhập hàng, để đảo khế ngân hàng rồi đặt vấn đề vay tiền, đề nghị các đại lý nộp tiền để tham gia các chương trình khu Y mãi du lịch, tặng vàng của công ty... bị cáo Nguyễn Mạnh H đã 09 lần lừa đảo chiếm đoạt của 05 người bị hại với tổng S tiền 3.540.000.000 đồng. Cụ thể: Anh Trương Huy T 1.000.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Y 700.000.000 đồng; bà Bùi Thị S 300.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H 410.000.000 đồng và chị Lê Thị V 1.130.000.000 đồng. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được S tiền trên của các bị hại, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng S 46/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các lập luận đối với đề nghị của vị Luật sư. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát về cơ bản là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi lừa đảo của bị cáo có sự chuẩn bị từ trước, thủ đoạn tinh vi làm cho những người bị hại không thể phát hiện và biết được nhằm chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Mạnh H “Phạm tội 02 lần trở lên”, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội cũng đã tự mình và có tác động nhờ mẹ ruột của mình bồi thường được hơn 2/3 trên tổng S tiền mà bị

cáo đã chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tất cả các bị hại đều có đơn cũng như tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án đã ảnh hưởng xấu tới xã hội, vì vậy để đảm bảo phòng ngừa tội phạm cần phải xử lý đủ nghiêm đối với các hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện chính mình, sống trở thành con người có ích cho xã hội. Bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo còn trình bày về việc đã sử dụng một S tiền chiếm đoạt được của các bị hại để thực hiện hành vi chơi game qua mạng Internet và đã 268 lần chuyển tiền và nhận tiền với các tài khoản của Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy L từ ngày 13/12/2019 đến ngày 31/3/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ của các tài khoản này và cũng chưa làm việc được với Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy L nên chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý bị cáo về hành vi “Đánh bạc”. Hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh đã tách nội dung này để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bị cáo khai về việc những người bị hại là anh Trương Huy T, chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị Vị cho H vay tiền với lãi suất cao từ 1.000 – 3.000 đồng /1.000.000 đồng/1 ngày. Tuy nhiên, việc thỏa thuận lãi suất không có giấy tờ, không có người làm chứng, những người bị hại không thừa nhận và thực tế cũng chưa thu tiền lãi từ bị cáo. Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa các bên nhưng không có kết quả, tại phiên tòa cũng không làm rõ được vấn đề này nên chưa có cơ sở để kết luận.

Quá trình thu giữ, kiểm tra điện thoại của bị cáo, Cơ quan điều tra thu giữ 01 file ghi âm cuộc gọi giữa bị cáo và ông Nguyễn Văn V (bố của bị cáo). Nội dung file ghi âm thể hiện ông V biết bị cáo sử dụng tiền vay mượn của các cá nhân để chơi game và tư vấn cho bị cáo cách khai báo trước Cơ quan điều tra để tránh bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, mục đích của ông V là để bị cáo không bị phát hiện và xử lý hình sự về hành vi đánh bạc và để cho các bị hại rút đơn, ông V không biết hành vi của bị cáo đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hơn nữa, ông V và bị cáo có mối quan hệ là bố con nên không xử lý ông V về hành vi “Che giấu tội phạm”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố thể hiện bị cáo và gia đình đã bồi thường gần đầy đủ về phần dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị hại lại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể như sau: Chị Nguyễn

Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 200 triệu đồng, Chị Lê Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 630 triệu đồng, Chị Bùi Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 150 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các quy định của pháp luật xử buộc bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho bị hại.

[8] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Samsung S10+ màu trắng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

[2] *Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt:*

Bị cáo Nguyễn Mạnh H 12(mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2020.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:*Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải bồi thường tiếp cho: Chị Nguyễn Thị H 200 triệu đồng, Chị Lê Thị V 630 triệu đồng, bà Bùi Thị S 150.000.000 đồng. Tổng S tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 980 triệu đồng.

[4] *Về vật chứng:* Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10+ màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tình trạng vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan điều tra và cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[5] *Về án phí:* Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 41.400.000đồng án phí dân sự.

[5] *Quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- CA, VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông